

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/DS-ST
Ngày: 04-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hiền;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp 1, xã T2, huyện C2, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, anh Nguyễn Minh T trình bày: Vào tháng 4-2020, anh có cho anh Nguyễn Văn L mượn số tiền 70.000.000 đồng, hẹn 04 tháng sau sẽ trả, tiền lãi 3%/tháng. Vì là chỗ quen biết, anh L có đưa anh 01 bản gốc sổ bảo hiểm xã hội số 0207186623 của anh L nên anh không có lập biên nhận, nhưng sự việc có anh Nguyễn Minh T1 chứng kiến. Sau khi nhận tiền, anh L không có trả lãi cho anh được lần nào, đến hạn anh yêu cầu anh L trả thì anh L không trả. Anh có gọi

điện thoại đòi nợ thì anh L xin được trả dần, nhưng cuối cùng cũng không trả nợ cho anh, nội dung cuộc gọi anh có ghi âm lại và đã nộp cho Tòa. Ngoài ra, khi anh L đến nhà anh thì có để lại 01 xe máy hiện anh còn giữ. Nay anh yêu cầu anh L phải trả cho anh số tiền nợ 70.000.000 đồng làm một lần, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn L: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

Người làm chứng, anh Nguyễn Minh T1 trình bày: Giữa anh và anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Văn L có quan hệ bạn bè, không có bà con thân tộc. Ngày anh L đến mượn tiền tại nhà anh T thì anh có đến nhà anh T uống cà phê, lúc đó có khoảng 03-04 người làm chung công ty. Anh T1 xác nhận việc anh L mượn của anh T số tiền 70.000.000 đồng là có.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải trả số tiền 70.000.000 đồng, rút lại phần yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến, theo đó việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn bảo đảm theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ, việc vay tiền giữa hai bên có anh Nguyễn Minh T1 chứng kiến, anh T cung cấp các đoạn ghi âm, sổ bảo hiểm, thẻ ngân hàng, phía anh L không giao nộp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả tiền nợ vốn, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải trả số tiền vay nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn, anh L cư trú tại ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L. Người làm chứng, anh Nguyễn Minh T1 xin giải quyết vắng mặt, xét việc

vắng mặt của anh T1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai rõ ràng nên chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải trả số tiền vay là 70.000.000 đồng, sự việc anh L mượn tiền của anh T hai bên không có làm biên nhận hay hợp đồng, nhưng có sự chứng kiến của người làm chứng là anh Nguyễn Minh T1. Ngoài ra, anh T có cung cấp các đoạn ghi âm cuộc gọi được anh T cho là cuộc nói chuyện giữa anh và anh L, vợ anh L, theo đoạn ghi âm này, mặc dù không nói rõ số tiền nợ nhưng thể hiện anh L có nợ tiền của anh T. Anh T cũng đang giữ 01 sổ bảo hiểm xã hội bản chính của anh L thể chấp làm tin để vay tiền, 01 thẻ ngân hàng, phía anh T đã cung cấp cho Tòa án và đang được lưu tại hồ sơ vụ án. Cũng theo lời anh T, hiện anh L còn để lại ở nhà anh T 01 xe mô-tô, anh T không giữ giấy tờ xe. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía anh L dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ thể hiện không có vay tiền hoặc có vay nhưng đã trả nên anh L phải chịu hậu quả của việc từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Việc anh L chậm trả nợ theo thỏa thuận đã xâm phạm đến quyền lợi của anh T được pháp luật bảo vệ. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh T là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh T rút lại yêu cầu anh L phải trả tiền lãi trên số tiền vay, xét việc rút yêu cầu khởi kiện của anh T về phần này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468

của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T. Buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu) đồng, trả làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền vay.

3. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Văn L phải chịu 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh T được nhận lại 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000034 ngày 26-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực